

**KẾ HOẠCH**  
**triển khai thí điểm sử dụng nền tảng số**  
**"Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" trên địa bàn tỉnh**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/07/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Từng bước thực hiện số hóa về nghiệp vụ công tác Đảng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên theo chủ trương Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; nâng cao nhận thức cho đội ngũ đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

**2. Yêu cầu**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được triển khai thực hiện thí điểm phải quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nêu cao ý thức trách nhiệm, quyết tâm, quyết liệt trong triển khai thực hiện; sử dụng thành thạo nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" để phục vụ hoạt động nghiệp vụ công tác đảng, sinh hoạt đảng.

- Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm sau thí điểm, bảo đảm tính khả thi khi nhân rộng tới các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn tỉnh.

- Các đồng chí đảng viên tham gia thực hiện cần có 01 điện thoại thông minh (sử dụng hệ điều hành Android hoặc iOS) và có kết nối Internet.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Quy mô, thời gian thực hiện thí điểm**

**1.1. Thí điểm tại 11 tổ chức đảng (Đại diện cho các tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, sự nghiệp; doanh nghiệp; xã, phường), cụ thể gồm:**

- Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, triển khai tại:
  - + Chi bộ cơ quan Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.
  - + Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
  - + Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông.
  - + Đảng bộ Viễn thông tỉnh Yên Bái.
- Đối với Đảng bộ thành phố Yên Bái, triển khai tại:
  - + Chi bộ Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố Yên Bái.
  - + Đảng bộ phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái.
  - + Đảng bộ Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành, thành phố Yên Bái.
- Đối với Đảng bộ huyện Văn Yên, triển khai tại:
  - + Chi bộ Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện Văn Yên.
  - + Đảng bộ xã Đông Công, huyện Văn Yên.
  - + Chi bộ thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế Hạ.
  - + Chi bộ thôn Khe Hóp, xã Mỏ Vàng.

**1.2. Thời gian thực hiện thí điểm: 03 tháng, từ ngày 01/3/2022 - 31/5/2022.**

## **2. Nội dung triển khai**

### **2.1. Tiếp nhận xử lý thông tin, triển khai cài đặt ứng dụng**

- Nội dung sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái":
  - + Cài đặt nền tảng trên hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Yên Bái (DC).
    - + Tạo lập cơ sở dữ liệu về cơ cấu tổ chức đảng, danh sách đảng viên để đưa lên ứng dụng dùng cho máy tính bảng và điện thoại thông minh.
    - + Tạo tài khoản của tổ chức và người dùng.
    - + Phân quyền cho các tài khoản sử dụng trên hệ thống.
  - Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
  - Đơn vị phối hợp: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông; Ban điều hành đề án Đô thị thông minh; các tổ chức đảng thực hiện thí điểm.

### **2.2. Cập nhật dữ liệu, thông tin, hướng dẫn sinh hoạt đảng**

- Nội dung:
  - + Yêu cầu, hướng dẫn, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng cung cấp thông tin về tổ chức đảng và danh sách đảng viên (kèm theo sổ thẻ đảng viên, sổ điện thoại) để khai báo thông tin vào cơ sở dữ liệu.

+ Cung cấp thông tin nghiệp vụ công tác đảng viên: Sinh hoạt đảng (định kỳ, chuyên đề), học tập nghị quyết, kiểm điểm đảng viên, thi đua khen thưởng, kỷ luật,... đồng bộ với ứng dụng.

+ Chỉ đạo đẩy mạnh sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Thành ủy Yên Bái, Huyện ủy Văn Yên và các tổ chức đảng thực hiện thí điểm.

### ***2.3. Triển khai cập nhật văn bản của Tỉnh ủy, Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và công tác tuyên truyền***

- Nội dung:

+ Chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện thí điểm lựa chọn các nguồn tin quan trọng, phù hợp để đưa vào hệ thống.

+ Cập nhật các văn bản, hướng dẫn, tin bài vào mục Thông báo nội bộ trên hệ thống.

+ Cung cấp nội dung các bài học tập nghị quyết thí điểm.

+ Tuyên truyền về lợi ích, tính năng, chức năng của nền tảng ứng dụng.

- Đơn vị chủ trì: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Thành ủy Yên Bái, Huyện ủy Văn Yên và tổ chức đảng thực hiện thí điểm.

### ***2.4. Tổ chức tập huấn tại các đơn vị thí điểm***

#### ***2.4.1. Số lượng, thành phần:*** Mở 12 lớp.

- Lớp 01: Lớp cốt cán gồm Bí thư, Phó Bí thư và Thư ký (là các đồng chí Bí thư Đoàn thanh niên) của các tổ chức đảng thực hiện thí điểm.

- Lớp 02: Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, gồm toàn thể đảng viên của Đảng bộ.

- Lớp 03: Chi bộ cơ quan Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ.

- Lớp 04: Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ.

- Lớp 05: Đảng bộ Viễn thông Yên Bái, gồm toàn thể đảng viên của Đảng bộ.

- Lớp 06: Đảng bộ Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, gồm toàn thể đảng viên của Đảng bộ.

- Lớp 07: Chi bộ Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố Yên Bái, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ.

- Lớp 08: Đảng bộ phường Đồng Tâm thành phố Yên Bái, gồm các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ phường; đảng viên là cán bộ, công chức phường; cấp ủy viên của các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường.

- Lớp 09: Chi bộ Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện Văn Yên, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ.

- Lớp 10: Đảng bộ xã Đông Công huyện Văn Yên, gồm các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã; đảng viên là cán bộ, công chức xã; cấp ủy viên của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã; một số thành viên Tổ cộng tác viên chuyển đổi số của huyện.

- Lớp 11: Chi bộ thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế Hạ, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ.

- Lớp 12: Chi bộ thôn Khe Hóp, xã Mỏ Vàng, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ.

2.4.2. *Địa điểm*: Lớp 01 tại Sở Thông tin và Truyền thông; các lớp còn lại tổ chức tại các chi, đảng bộ thí điểm triển khai ứng dụng.

2.4.3. *Thời gian*: 1/2 ngày/lớp (dự kiến từ 01/3/2022 - 01/4/2022), thời gian cụ thể theo thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông.

#### 2.4.4. *Nội dung tập huấn*

- Tập huấn cho đảng viên làm quản trị nền tảng số: Giới thiệu về các nội dung, chức năng của ứng dụng; hướng dẫn cài đặt và đăng nhập vào Web quản trị; hướng dẫn sử dụng các chức năng quản trị Sở tay đảng viên điện tử và giải đáp các thắc mắc.

- Tập huấn cho các đảng viên sử dụng, khai thác nền tảng số: Giới thiệu về các nội dung, chức năng chính của ứng dụng; hướng dẫn cài đặt và đăng nhập ứng dụng; hướng dẫn sử dụng các chức năng của ứng dụng và giải đáp các thắc mắc.

#### 2.4.5. *Cách thức triển khai*

- Tại mỗi đơn vị sẽ tổ chức thành 2 nhóm lớp như sau:

+ Tổ chức và triển khai hướng dẫn trực tiếp cho các đảng viên thuộc cấp ủy và có vai trò hỗ trợ/quản trị nền tảng số.

+ Tổ chức và triển khai hướng dẫn trực tiếp cho các đảng viên trong Chi/Đảng bộ của đơn vị thí điểm.

- Ngoài việc hướng dẫn trực tiếp, đơn vị triển khai xây thường xuyên, liên tục hướng dẫn, hỗ trợ online trực tuyến thông qua chính nền tảng số này.

- Đối với những Đảng bộ chưa tập huấn đến toàn thể đảng viên thì ngay sau khi kết thúc đợt tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, yêu cầu các Đảng bộ xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn, hướng dẫn cụ thể đến từng đảng viên (lưu ý sử dụng lực lượng cốt cán đã được tập huấn và phát huy tối đa vai trò của đội ngũ cộng tác viên để tổ chức triển khai nội dung này).

- Sau khi hoàn thành việc tập huấn triển khai đến từng đảng viên, yêu cầu đồng chí Bí thư của tất cả các Chi bộ, Đảng bộ phải tổ chức ít nhất 02 kỳ họp Chi bộ, Đảng bộ có ứng dụng đầy đủ các chức năng của nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" để qua đó đánh giá, rút kinh nghiệm.

2.4.6. *Giảng viên*: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái phối hợp với các chuyên gia của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện.

### **2.5. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thí điểm**

- Nội dung:

+ Tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai thí điểm.

+ Tổ chức Hội nghị báo cáo đánh giá kết quả triển khai thí điểm và đề xuất nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đơn vị phối hợp: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cơ sở đảng thí điểm, Văn phòng Tỉnh ủy.

- Thời gian: Tháng 6/2022.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai thực hiện thí điểm sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó:

- Khái toán kinh phí chi cho cài đặt, cấu hình phần mềm: 108.265.908 đồng.

- Khái toán kinh phí chi cho đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm: 160.380.000 đồng.

*(Có khái toán kinh phí chi tiết kèm theo).*

Kinh phí được cấp về Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai thực hiện. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí và thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu để Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức triển khai thực

hiện thí điểm sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái"; đơn đốc, kiểm tra, và hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện của các tổ chức Đảng được lựa chọn thí điểm.

- Tổ chức khảo sát hiện trạng đảng viên trên địa bàn tỉnh Yên Bái có điện thoại thông minh; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành lập Tổ công tác điện tử hóa quy trình nghiệp vụ công tác Đảng.

- Thực hiện nhiệm vụ Mục 2.2, Phần II của kế hoạch và triển khai mô hình thí điểm tại Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo, đơn đốc các tổ chức đảng báo cáo kết quả thí điểm sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái". Đồng thời tổng hợp đánh giá kết quả triển khai thí điểm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo.

## **2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành lập Tổ công tác cung cấp thông tin, tài liệu và tuyên truyền sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền Nghị quyết số 51-NQ/TU, gắn với tuyên truyền sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

- Thực hiện nhiệm vụ Mục 2.3, Phần II của kế hoạch.

**3. Văn phòng Tỉnh ủy:** Thường xuyên cập nhật Nghị quyết, Quyết định, Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy lên nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

## **4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo**

### **4.1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện thí điểm, trong đó:

- Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin về tổ chức đảng, đảng viên gửi các cơ quan thí điểm triển khai nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

- Thực hiện nhiệm vụ Mục 2.1, Phần II của kế hoạch.

- Cấp phát tài liệu hướng dẫn sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai mô hình thí điểm tại Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông.

**4.2. Sở Tài chính:** Thẩm định, cấp kinh phí thực hiện thí điểm triển khai nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" bảo đảm theo quy định.

**5. Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Thành ủy Yên Bái, Huyện ủy Văn Yên:** Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch này. Chỉ đạo các tổ chức đảng thí điểm sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" thực hiện triệt để và tham gia, góp ý nhằm hoàn thiện nền tảng trước khi nhân rộng.

**6. Các tổ chức đảng thực hiện thí điểm**

- Lập danh sách đảng viên theo biểu mẫu gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 25/02/2022**.

- Bố trí các điều kiện về cơ sở vật chất, địa điểm để tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức quán triệt đến toàn thể đảng viên; phân công trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy viên, Bí thư, Phó bí thư và đảng viên trong việc tổ chức sinh hoạt hằng tháng theo mô hình của nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".

- Triệu tập và tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn.

- Cung cấp, cập nhật thường xuyên nội dung sinh hoạt Chi bộ; đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện ứng dụng tại đơn vị mình; xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thí điểm triển khai ứng dụng để báo cáo cấp ủy cấp trên.

**7. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh**

- Đảm bảo chất lượng phủ sóng 3G, 4G và mạng Internet phục vụ triển khai thí điểm.

- Bố trí cán bộ tham gia triển khai nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thí điểm sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh,
- Thành ủy Yên Bái, Huyện ủy Văn Yên,
- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo,
- Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành,
- Viễn thông Yên Bái,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Phòng Tài chính Đảng VPTU,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Tạ Văn Long**

**PHỤ LỤC 1: Khái toán chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ**  
(Kèm theo Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**- Căn cứ pháp lý:**

+ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/09/2010 của Bộ Tài Chính về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

+ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/07/2010 của Bộ Tài Chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Số lượng (GV/HV)	Kinh phí	Thành tiền (01 lớp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(5)x(6)
<b>I</b>	<b>Lớp đào tạo quản trị, vận hành cốt cán gồm Bí thư, Phó Bí thư và Thư ký (lớp 01)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	4	1	1.000.000	4.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	2	1	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	2	1	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.	Ngày	2		2.500.000	5.000.000
5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (Quyển/40trang/500đ)	Người	50		20.000	1.000.000
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	2	10	30.000	600.000
6	<b>CỘNG (I)</b>					<b>11.600.000</b>
<b>II</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, gồm toàn thể đảng viên của Đảng bộ (lớp 02)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.	Ngày	1		5.000.000	5.000.000



5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (Quyển/40trang/500đ)	Người	28		20.000	560.000	
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	1	10	30.000	300.000	
6	<b>CỘNG (II)</b>						<b>8.860.000</b>
<b>III</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Chi bộ cơ quan Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ (lớp 03)</b>						
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000	
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000	
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000	
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học						
5,1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.	Ngày	1		5.000.000	5.000.000	
5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)	Người	31		20.000	620.000	
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	1	10	30.000	300.000	
6	<b>CỘNG (III)</b>						<b>8.920.000</b>
<b>IV</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ (lớp 04)</b>						
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000	
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000	
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000	
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học						
5,1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.	Ngày	1		5.000.000	5.000.000	
5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)	Người	33		20.000	660.000	
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	1	10	30.000	300.000	
6	<b>CỘNG (IV)</b>						<b>8.960.000</b>
<b>V</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Đảng bộ Viễn thông Yên Bái, gồm toàn thể đảng viên của Đảng bộ (lớp 05)</b>						

1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	<i>Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.</i>	Ngày	1		5.000.000	5.000.000
5,2	<i>Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)</i>	Bộ	152		20.000	3.040.000
5,3	<i>Chi nước uống phục vụ lớp học</i>	Ngày	1	10	30.000	300.000
6	<b>CỘNG (V)</b>					<b>11.340.000</b>
<b>VI</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho : Đảng bộ Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, gồm toàn thể đảng viên của Đảng bộ (lớp 06)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	<i>Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.</i>	Ngày	1		5.000.000	5.000.000
5,2	<i>Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)</i>	Bộ	57		20.000	1.140.000
5,3	<i>Chi nước uống phục vụ lớp học</i>	Ngày	1	10	30.000	300.000
6	<b>CỘNG (VI)</b>					<b>9.440.000</b>
<b>VII</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Chi bộ Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố Yên Bái, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ (lớp 07)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	<i>Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.</i>	Ngày	1		5.000.000	5.000.000

5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)	Bộ	22		20.000	440.000	
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	1	10	30.000	300.000	
6	<b>CỘNG (VII)</b>						<b>8.740.000</b>
<b>VIII</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho : Đảng bộ phường Đồng Tâm thành phố Yên Bái, gồm các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ phường; đảng viên là cán bộ, công chức phường; cấp ủy viên của các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường (lớp 08)</b>						
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000	
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000	
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000	
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học						
5,1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.	Ngày	1		5.000.000	5.000.000	
5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)	Bộ	1255		20.000	25.100.000	
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	1	10	30.000	300.000	
6	<b>CỘNG (VIII)</b>						<b>33.400.000</b>
<b>IX</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Chi bộ Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện Văn Yên, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ (lớp 09)</b>						
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 4 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000	
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000	
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000	
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học						
5,1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.	Ngày	1		5.000.000	5.000.000	
5,2	Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)	Bộ	152		20.000	3.040.000	
5,3	Chi nước uống phục vụ lớp học	Ngày	1	10	30.000	300.000	
6	<b>CỘNG (IX)</b>						<b>11.340.000</b>

<b>X</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Đảng bộ xã Đông Công huyện Văn Yên, gồm các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã; đảng viên là cán bộ, công chức xã; cấp ủy viên của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã; một số thành viên Tổ cộng tác viên chuyển đổi số của huyện. (lớp 10)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 5 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	<i>Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.</i>	Ngày	1		5.000.000	5.000.000
5,2	<i>Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)</i>	Bộ	364		20.000	7.280.000
5,3	<i>Chi nước uống phục vụ lớp học</i>	Ngày	1	10	30.000	300.000
6	<b>CỘNG (X)</b>					<b>15.580.000</b>
<b>XI</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Chi bộ thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế Hạ, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ (lớp 11)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 5 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	<i>Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.</i>	Ngày	1		5.000.000	5.000.000
5,2	<i>Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)</i>	Bộ	31		20.000	620.000
5,3	<i>Chi nước uống phục vụ lớp học</i>	Ngày	1	10	30.000	300.000
6	<b>CỘNG (XI)</b>					<b>8.920.000</b>
<b>XII</b>	<b>Lớp hướng dẫn sử dụng cho Chi bộ thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế Hạ, gồm toàn thể đảng viên của Chi bộ (lớp 12)</b>					
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 5 tiết)	Buổi	1	2	1.000.000	2.000.000

2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên (Phụ cấp lưu trú)	Ngày	1	2	150.000	300.000
3	Chi phí thuê phòng nghỉ GV	Ngày	1	2	350.000	700.000
5	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học					
5,1	<i>Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác.</i>	Ngày	1		5.000.000	5.000.000
5,2	<i>Chi photo, in ấn, tài liệu học tập (1Quyển/40trang/500đ)</i>	Bộ	20		20.000	400.000
5,3	<i>Chi nước uống phục vụ lớp học</i>	Ngày	1	10	30.000	300.000
6	<b>CỘNG (XI)</b>					<b>8.700.000</b>
	<b>TỔNG I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX+X+XI+XII</b>					<b>145.800.000</b>
	<b>Thuế VAT</b>					<b>14.580.000</b>
	<b>TỔNG SAU THUẾ</b>					<b>160.380.000</b>

**PHỤ LỤC 2: Khái toán chi phí cài đặt, cấu hình nền tảng  
sổ tay đăng viên điện tử**

(Kèm theo Kế hoạch số 61 -KH/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nội dung chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí nhân công thực hiện cài đặt, cấu hình và khởi tạo dữ liệu phần mềm</b>		<b>76.673.552</b>
1	Chi phí chuyên gia trực tiếp	Chi phí dự toán	43.838.509
2	Chi phí quản lý	65%*Ccg	28.495.031
3	Chi phí khác		-
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6%*(Ccg+Cql+Ck)	4.340.012
5	Thuế giá trị gia tăng (0%)	*(Ccg+Cql+Ck+TN+G)	-
6	Chi phí dự phòng (0%)	0%*(7)	-
<b>II</b>	<b>Chi phí dịch vụ đăng ký trên Apple Store và Google Play</b>	<b>Theo đơn giá của Google và Apple</b>	<b>18.000.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tin nhắn SMS gửi mã POT để tạo mật khẩu đăng nhập</b>	<b>2500 đăng viên</b>	<b>3.750.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>98.423.552</b>